

CÔNG TY CỔ PHẦN BIO FARM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIO FARM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIO FARM VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIO FARM VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108433640

3. Ngày thành lập: 17/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20/5 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây mía	0114
2.	Trồng cây lấy sợi	0116
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
5.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
6.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
7.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
14.	Chăn nuôi gia cầm	0146
15.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
17.	Trồng cây chè	0127
18.	Chăn nuôi khác	0149
19.	Sản xuất đường	1072
20.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
21.	Sản xuất chè	1076
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
25.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
26.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
27.	Sản xuất cà phê	1077
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
31.	Trồng lúa	0111
32.	Khai thác thủy sản biển	0311
33.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
34.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
35.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
36.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm	2029
40.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
41.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
44.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
45.	Trồng cây điều	0123
46.	Trồng cây hồ tiêu	0124
47.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
48.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
49.	Trồng cây hàng năm khác	0119
50.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
51.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
52.	Trồng cây lâu năm khác	0129

53.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn tinh dầu, dầu thơm, hương liệu	4669(Chính)
56.	Trồng cây ăn quả	0121
57.	Trồng cây cao su	0125
58.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
59.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Trồng cây cà phê	0126
62.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
63.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
64.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
65.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN HOÀNG	Tổ dân phố 9, Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	39,000	037075000006	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	39,000		
2	NGUYỄN DÂN	Số 16/210 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	39,000	013078030	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	39,000		

3	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Số 117B Tổ 5, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	22,000	0250770003 24	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	22,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037183000047

Ngày cấp: 25/03/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội